

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ LINH*

Những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm chăm lo, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ quyền và tăng cường vai trò đóng góp của phụ nữ trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Đây chính là động lực mạnh mẽ để Việt Nam tiếp tục thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Bài viết phân tích, đánh giá những kết quả đã đạt được; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thực hiện bình đẳng giới hiện nay.

Từ khóa: Bình đẳng giới; quản lý nhà nước; phát triển; Nhà nước; Việt Nam.

In recent years, the Party and the State have consistently prioritized and promoted gender equality, protected rights, and enhanced women's contributions in all aspects of political, economic, and social life. These efforts have resulted in significant achievements, providing a strong impetus for Vietnam to continue advancing its gender equality goals and contributing to realizing sustainable development objectives. This article analyzes and evaluates the achievements made thus far while proposing several solutions to enhance the effectiveness of current gender equality efforts.

Keywords: Gender equality; state management; development; State; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 10/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/9/2024

NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.973>

1. Đặt vấn đề

Một xã hội tiến bộ, bình đẳng và phát triển bền vững là một xã hội ở đó không có sự phân biệt đối xử về giới. Chính vì vậy, mục tiêu bình đẳng giới là một trong những mục tiêu phấn đấu của các quốc gia trên thế giới, đây là minh chứng rõ nét nhất cho sự phát triển kinh tế gắn liền với bình đẳng giới và bảo đảm tiến bộ xã hội. Để bảo đảm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình

đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, với mục tiêu tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước; Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày

* ThS, Học viện Cảnh sát nhân dân

23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 31/01/2022 phê duyệt Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025. Tiếp đến, Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã bổ sung nhiều chức danh lãnh đạo nữ được kéo dài tuổi nghỉ hưu; Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*, trong đó có nội dung liên quan đến bảo vệ, hỗ trợ an toàn cho người bị bạo lực là phụ nữ. Đến nay, đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần thu hẹp khoảng cách giới trong các lĩnh vực, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Một số kết quả đã đạt được trong công tác thực hiện bình đẳng giới

Thứ nhất, về lĩnh vực chính trị.

Hiện nay, phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào quá trình hoạch định chính sách và ra quyết định; đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo quan trọng và có những đóng góp tích cực trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Cụ thể, tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ là 14/30 cơ quan, đạt 46,6%. Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trên tổng số lãnh đạo chủ chốt của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là 18/126 (đạt 14,29%). Trong đó, tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ có nữ lãnh đạo chủ chốt là 13/22 (đạt 59%); tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trên tổng số lãnh đạo chủ chốt của các bộ, cơ quan ngang bộ là 15/98 (đạt 15,31%). Tỷ lệ các cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ là 1/8 cơ quan (đạt 12,5%), trong đó số lãnh đạo chủ chốt là nữ trong

tổng số lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thuộc Chính phủ là 3/28 người (đạt 10,71%). Hiện nay, có 4/30 nữ bộ trưởng và tương đương (đạt 13,3% và 14/108 nữ thứ trưởng và tương đương (đạt 13%)¹.

Thứ hai, về lĩnh vực kinh tế và lao động.

Luật Bình đẳng giới năm 2006 đã quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế và lao động. Theo đó, nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường và nguồn lao động. Năm 2023, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nữ giới là 62,9%, tăng 0,4 điểm phần trăm, của nam giới là 75,2%, tăng 0,2 điểm phần trăm². Đến nay, tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50,9% (đạt mục tiêu 50% năm 2025 và khoảng 60% năm 2030)³; đồng thời, thu nhập của lao động nữ cũng được cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra có nhiều thuận lợi nhưng cũng tạo ra không ít khó khăn thách thức về việc làm đối với người lao động, nhất là lao động nữ. Đặc biệt, có đến 83,81% việc làm của lao động nữ vùng dân tộc thiểu số là tự làm trong lĩnh vực nông nghiệp, so với tỷ lệ tương ứng của nam là 79,16% và nữ dân tộc Kinh là 40,72%⁴. Việc làm của nữ vùng dân tộc thiểu số thường không bền vững và dễ bị tổn thương.

Thứ ba, về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe.

Ngày 03/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-CP về Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, với mục tiêu tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe.

Đến nay, cả nước đã có hơn 93,3 triệu người tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,35% dân

số, tiệm cận với mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân⁵. Các chỉ số về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em ngày càng được cải thiện, tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi cũng như tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi đã giảm và đã đạt được mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đúng tiến độ trong thực hiện các mục tiêu đặt ra.

Tỷ suất sinh ở vị thành niên năm 2023 là 15,4‰, tỷ số giới tính khi sinh vẫn ở mức cao với 112 bé trai/100 bé gái, nên sự mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn chưa giảm⁶. Đặc biệt, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam hiện nay là 73,7 tuổi, tăng so với năm 2022, trong đó tuổi thọ trung bình của nam là 71,1 tuổi, nữ là 76,5 tuổi⁷. Qua đó cho thấy, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân được nâng lên rõ rệt và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc.

Các chỉ tiêu trong lĩnh vực y tế liên quan đến trẻ em, phụ nữ mang thai, bà mẹ đều có kết quả tích cực góp phần nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe của phụ nữ và trẻ em.

Thứ tư, về giáo dục, đào tạo.

Theo Báo cáo của Liên hiệp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tại Việt Nam cho thấy, tỷ lệ nam, nữ biết chữ hiện nay là tương đương nhau. Tỷ lệ người biết chữ trên cả nước từ 15 - 60 tuổi, đạt 97,85%; số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại đạt 90,8%. 63/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 và 21/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3⁸.

Ngày 12/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT về việc phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024 - 2030”. Mục tiêu Đề án là nội dung về giới, bình đẳng

giới được giảng dạy chính thức tại các cơ sở đào tạo giáo viên từ năm 2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Trong đó, chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng được rà soát, cập nhật để nội dung về giới, bình đẳng giới được giảng dạy chính thức ở các cơ sở đào tạo, bảo đảm chất lượng hiệu quả; cơ sở đào tạo có đội ngũ giảng viên, tài liệu, giáo trình để giảng dạy nội dung về giới và bình đẳng giới trong các chương trình đào tạo giáo viên⁹.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, vẫn còn khoảng cách giới trong tiếp cận giáo dục giữa các nhóm dân tộc, các khu vực, vùng miền.

Thứ năm, trong gia đình.

Vai trò, vị thế của phụ nữ có nhiều thay đổi tích cực trong gia đình, đóng góp vào nguồn thu nhập và tham gia vào các quyết định trong gia đình. Những người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới đã được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; những người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa truy cứu trách nhiệm hình sự cũng đã được tư vấn, tham vấn; các nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện, có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng; các cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Hàng năm, thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình từ trung ương tới địa phương.

Tổ chức được 250 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số và kỹ năng lồng ghép giới cho 12.789 cán bộ huyện, xã; 570 lớp tập huấn cho 35.604 trưởng thôn, bản, người có uy tín tại cộng đồng; 1.145 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, bản trên địa bàn đặc biệt khó

khăn, thu hút 65.233 người tham gia¹⁰. Tuy nhiên, vẫn còn có khoảng cách về giới trong một số lĩnh vực vẫn diễn ra khá phổ biến gây hậu quả nghiêm trọng. Mặt khác, định kiến về giới vẫn còn tồn tại, đây chính là nguyên nhân cơ bản gây ra sự phân biệt đối xử về giới dẫn đến bất bình đẳng giới.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hiện bình đẳng giới hiện nay

Bình đẳng giới là quyền của con người. Phụ nữ được quyền sống xứng đáng với nhân phẩm, có thể làm điều mình mong muốn và không sợ hãi. Bình đẳng giới còn là điều kiện tiên quyết thúc đẩy sự phát triển và giảm nghèo. Phụ nữ được trao quyền sẽ góp phần cải thiện sức khỏe và năng suất lao động của cả gia đình và cộng đồng; củng cố triển vọng cho thế hệ tương lai. Vì vậy, để đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, chúng ta cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan nhằm thực hiện bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ. Đây là giải pháp mang tính căn cơ, tạo hàng lang pháp lý đủ mạnh bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật cũng như chính sách bảo đảm bình đẳng giới trong các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cần có chính sách đặc thù cho những nhóm phụ nữ bị tổn thương kép như nhóm phụ nữ là đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm phụ nữ khuyết tật, nhóm phụ nữ là người cao tuổi..., để giải quyết triệt để vấn đề bất bình đẳng giới.

Hai là, xóa bỏ định kiến giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm khuyến khích và động viên phụ nữ học tập và nâng cao nhận thức, năng lực của bản thân; đồng thời, kêu gọi mọi người nhìn nhận và đánh giá đúng vai trò, khả năng của phụ nữ, tạo mọi cơ hội để phụ nữ được nâng cao năng

lực bản thân. Chính vì vậy, giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất là cần xóa bỏ định kiến giới và ràng buộc trách nhiệm giới của phụ nữ. Do đó, các cấp ủy cần thay đổi nhận thức, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, của các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nữ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện phân biệt đối xử, định kiến trong việc đánh giá, tuyển chọn và đề bạt cán bộ nữ.

Ba là, đẩy mạnh thực hiện công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho phụ nữ, đây là biện pháp vừa có tính chất cấp bách vừa có tính chất lâu dài, góp phần rút ngắn khoảng cách giới. Cần chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho phụ nữ là mấu chốt trong việc giải quyết bài toán tạo cơ hội bình đẳng cho phụ nữ trên mọi lĩnh vực.

Cần phải thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục, tăng tỷ lệ biết chữ của trẻ em gái và phụ nữ dân tộc thiểu số ở những vùng khó khăn. Đồng thời, tiếp tục thực hiện việc lồng ghép triển khai các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới vào các chương trình, dự án tổng thể, chương trình môn học, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để từng bước thay đổi nhận thức của cả cộng đồng và xã hội về vai trò và vị trí của phụ nữ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó:

(1) Nâng cao chất lượng công tác truyền thông về bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở đào tạo, cha, mẹ học sinh và cộng đồng; phòng, chống bạo lực học đường trên cơ sở giới, thúc đẩy môi trường học tập an toàn, thân thiện.

(2) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa trong truyền thông giúp người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng và dễ dàng hơn, đặc biệt là các

đối tượng thanh niên, học sinh, sinh viên..., giúp lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng các thông điệp về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới, tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái.

(3) Tăng cường công tác tuyên truyền và giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách bình đẳng giới. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới, nhất là trong lĩnh vực chính trị và y tế.

(4) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia. Từng bước hình thành hệ thống cơ sở dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

4. Kết luận

Bình đẳng giới là một mục tiêu quan trọng cần hướng đến không chỉ ở Việt Nam mà còn ở tất cả các quốc gia trên thế giới, là một trong những tiêu chí đánh giá sự phát triển của một xã hội. Chính vì vậy, bình đẳng giới không chỉ là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân mà là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi mái ấm gia đình và toàn xã hội; là cơ sở quan trọng để xây dựng mái ấm gia đình no ấm, bình đẳng, văn minh và hạnh phúc, từ đó, góp phần xây dựng một thế giới phát triển bền vững.

Chú thích:

1, 6, 9, 10. Chính phủ (2024). Báo cáo số 75/BC-CP ngày 01/3/2024 về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

2, 3. Tình hình thị trường lao động Việt Nam năm 2023. <https://www.gso.gov.vn>, ngày 02/01/2024.

4. Vấn đề giới trong việc làm của người dân tộc thiểu số. <https://dangcongsan.vn>, ngày 07/12/2023.

5. Bao phủ bảo hiểm y tế tăng nhanh và bền vững. <https://moh.gov.vn>, ngày 24/4/2024.

7. Tuổi thọ trung bình của người Việt tăng. <https://nld.com.vn>, ngày 30/12/2023.

8. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 đạt 97,85%. <https://hanoimoi.vn>, ngày 17/6/2021.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Bí thư (2018). Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2004). Báo cáo số 1572/BLĐTBXH-VBĐG ngày 12/4/2004 về bổ sung một số nội dung cho Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2024). Báo cáo số 60/BLĐTBXH-VBĐG ngày 03/4/2024 về bổ sung một số nội dung cho Báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2023.

4. Bộ Y tế (2024). Báo cáo số 450/BC-BYT ngày 11/4/2024 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực y tế.

5. Chính phủ (2017). Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 18/11/2017 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”.

6. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025.

7. Thủ tướng Chính phủ (2021). Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 về Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

8. Chính phủ (2022). Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

9. Quốc hội (2022). Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.